Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2070

Danh Sách Sinh Viên

Học Kỳ 1 - Năm Học 06-07

Lớp TC04QL (Quản Lý đất đai)
Môn Học Trắc địa đại cương
CBGD Nguyễn Văn Tốn

Mã MH 09130 Số Tín Chỉ 09

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04224001	DƯƠNG THỊ BÉ	AN	20/08/80					
2	04224003	HUỲNH NHẤT	ANH	16/02/82		6	sáu		
3	04224006	NGUYỄN HOÀI	BẢO	03/02/84					
4	04224004	HUỲNH QUỐC SỬ	BÌNH	22/09/83					
5	04224005	NGUYỄN THANH	BÌNH	/04/85					
6	04224008	TRẦN THANH	CẦN	09/04/83		6	sáu		
7	04224011	ĐẶNG THỊ KIM	CHÂU	24/02/84					
8	04224184	ĐINH XUÂN	CHINH	01/04/81					
9	04224010	MAI NHẬT	CƯỜNG	10/07/86					
10	04224012	HUỲNH THỊ MỸ	DỌN	05/09/85		6	sáu		
11	04224013	ĐOÀN TIẾN	DŨNG	20/04/86		6	sáu		
12	04224188	VÕ TIẾN	DŨNG	21/08/80					
13	04224015	VŨ QUANG	DŨNG	21/12/80					
14	02224106	NGUYỄN	DƯƠNG	13/06/80					
15	04224017	TRỊNH VĂN	ĐẠT	10/01/84					
16	04224018	NGUYỄN VĂN	ĐÍNH	16/06/77		6	sáu		
17	04224417	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	/ /85		6	sáu		
18	04224019	PHẠM ĐINH	ĐỨC	27/07/86					
19	04224021	ĐẶNG THỊ NGỌC	HÀ	15/04/85					
20	04224022	LÊ HOÀNG	HẢI	30/05/85		6	sáu		
21	04224023	NGÔ MINH	HẢI	25/12/81					
22	04224024	VŨ DƯƠNG	HẢI	19/02/86					
23	04224025	NGUYỄN ĐỨC	HIỀN	27/12/65		6	sáu		
24	04224026	ĐẶNG DƯ	HIỆP	21/06/77					
25	04224030	TRẦN THỊ KIM	HOA	16/02/64					
26	04224031	TRẦN THANH	HUY	/ /76		5	năm		
27	04224028	TRẦN QUỐC	HƯNG	18/06/79					
28	04224029	TRẦN VŨ	HƯNG	04/09/84		6	sáu		
29	04224032	NGUYỄN PHI	KHANH	/ /85		6	sáu		
30	04224438	VÕ THÀNH	KHIẾT	31/03/76		5	năm		
31	04224034	NGUYỄN ANH	KHOA	11/04/83					
32	04224097	LƯU HOÀNG	KHÔI	07/01/85		5	năm		
33	04224036	ĐỖ VĂN	KIÊN	28/12/86		6	sáu		
34	04224038	NGUYỄN NGỌC	LINH	26/03/75					
35	04224189	NGUYỄN THỊ KIM	LOAN	13/09/72		6	sáu		
36	04224040	HOÀNG QUỐC	LONG	08/06/83					

Môn Học Trắc địa đại cương

CBGD Nguyễn Văn Tấn

Danh Sách Sinh Viên

Mã MH 09130

Số Tín Chỉ 09

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
37	04224037	HUỲNH THẾ	LỮ	06/04/79					
38	04224193	NGÔ THỊ SAO	LY	11/07/85		6	Sáu		
39	04224041	LƯƠNG HẢI	LÝ	08/12/81		6	Sáu		
40	04224042	NGUYỄN HOÀI	NAM	24/11/80		5	Năm		
41	04224185	ĐỖ DUY	NGHĨA	09/07/82		5	Năm		
42	04224098	ĐẶNG THANH	NGỌC	30/09/85					
43	04224043	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	02/12/85					
44	04224044	TRẦN THỊ HỒNG	NGUỒI	16/02/81					
45	04224047	NGUYỄN PHÚC	NHÃ	05/01/81					
46	04224174	ĐỖ NGỌC	NHÂN	02/08/84		5	Năm		
47	04224045	LÊ LƯƠNG HOÀNG	NHÂN	10/01/86		5	Năm		
48	04224046	TỪ HIỀN	NHÂN	23/11/76		5	Năm		
49	04224190	KHỔNG NGUYỄN KHÁNH	NHẬT	06/01/85		6	Sáu		
50	04224050	LÊ MINH	PHI	01/01/82		5	Năm		
51	04224175	LÊ THÁI	PHONG	26/06/85					
52	04224182	LÊ TIẾN	PHONG	/ /84					
53	04224053	VĂN HỮU	PHONG	20/09/83					
54	04224176	HUỲNH HỮU	PHÚC	01/12/85					
55	04224051	LÂM THANH	PHÚC	13/04/83					
56	04224052	NGUYỄN VĂN	PHÚC	08/12/84					
57	04224049	NGUYỄN XUÂN	PHƯƠNG	30/06/85		6	Sáu		
58	04224056	NGÔ TẤN	QUANG	01/07/77		5	Năm		
59	04224179	NGUYỄN XUÂN	QUANG	10/12/76		5	Năm		
60	04224054	LÝ PHƯƠNG	QUÂN	27/05/85		6	Sáu		
61	04224055	TRẦN TRUNG	QUÂN	30/04/84					
62	04224466	NGUYỄN DUY	QUỐC	28/09/85					
63	04224057	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	QUỐC	14/01/85		6	Sáu		
64	04224058	VŨ PHƯƠNG	QUỲNH	14/07/86					
65	04224061	LÊ VĂN	SĨ	/ /86					
66	04224060	PHẠM NGỌC	SƠN	10/10/78					
67	04224065	CHÂU MINH	TÀI	28/12/84					
68	04224180	KIM CHÍ	TÂM	23/06/82					
69	04224062	PHẠM MINH	TÂM	21/07/79		5	Năm		
70	04224063	LÊ ĐỨC	TÂN	18/06/80					
71	04224064	VÕ TRẦN DUY	TÂN	05/11/86					
72	04224071	NGÔ TRUNG	THANH	25/03/76		6	Sáu		
73	04224072	PHẠM HOÀNG	THANH	11/03/80					
74	04224073	TRƯƠNG CHÍ	THANH	05/01/84					
75	04224066	HỒ LONG	THÀNH	28/11/86					

Môn Học Trắc địa đại cương

CBGD Nguyễn Văn Tân

Danh Sách Sinh Viên

Mã MH 08130

Số Tín Chỉ 09

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
76	04224067	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	12/10/83					
77	04224068	VĂN	THÀNH	20/10/84					
78	04224194	NGUYỄN VĂN	THIÊN	06/04/72		5	Năm		
79	04224099	NGUYỄN MINH	THIỆN	26/03/86		6	Sáu		
80	04224172	NGUYỄN TRỌNG	THỌ	03/09/76					
81	04224078	ĐINH VĂN	THUẬN	10/12/83					
82	04224075	DƯƠNG VĂN	THỨ	06/10/84					
83	04224079	VÕ NHẬT	TIẾN	16/04/83					
84	04224183	ĐỖ KHÁNH	TOÀN	13/06/85					
85	04224083	LÂM THANH	TOÀN	13/04/81		6	Sáu		
86	04224186	TRẦN BẢO	TOÀN	20/12/86		6	Sáu		
87	04230170	PHÙNG QUỐC	TRỊNH	03/11/81		5	Năm		
88	04224492	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	11/04/82					
89	04224086	TRƯƠNG LÊ THANH	TRUNG	19/11/84					
90	04230172	LÊ VĂN	TRƯỜNG	20/02/86					
91	04224081	PHAN VĂN	TÚ	20/01/77					
92	04224087	HOÀNG ĐỨC	TUÂN	14/01/86		5	Năm		
93	04224088	HUỲNH MINH	TUẤN	27/09/83		5	Năm		
94	04224100	LÊ MINH	TUẤN	01/07/86					
95	04224089	TRẦN MINH	TUẤN	08/04/86					
96	04224495	MAI TUẤN	TÙNG	20/02/85		6	Sáu		
97	04224177	TRẦN THỊ THÙY	UYÊN	14/12/86					
98	04224093	ĐINH QUANG	VINH	23/03/81					
99	04224094	ĐOÀN HỮU	VINH	10/10/83					
100	04224503	TÔ MINH	VĨNH	/ /82					
101	04224178	PHAN THIỆN	VỸ	15/05/79		5	Năm		

L- u ý: Sinh viên không có tên trong DS phải liên hệ trực tiếp Phòng Đào Tạo

In Ngày 07/09/06

41 SV

Ngày 26 Tháng 03 Năm 2008

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 Thái Văn Hòa

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

102 03224058 Đỗ Ba Thọ 6 sáu

TS. Nguyễn Văn Tân

Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2101

Danh Sách Thi Lại

Học Kỳ 1 - Năm Học 06-07

Lớp: TC04QL (Quản Lý đất đai)
Môn Học **Hệ thống nông nghiệp (909708-02)**
CBGD **Đào Thị Gọn (538)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04224184	ĐINH XUÂN	CHINH	01/04/81					nghỉ học
2	04224188	VÕ TIẾN	DŨNG	21/08/80					nghỉ học
3	04224015	VŨ QUANG	DŨNG	21/12/80					
4	02224106	NGUYỄN	DƯƠNG	13/06/80					nghỉ học
5	04224017	TRỊNH VĂN	ĐẠT	10/01/64					nghỉ học
6	04224019	PHẠM ĐÌNH	ĐỨC	27/07/86					nghỉ học
7	04224023	NGÔ MINH	HẢI	25/12/81					nghỉ học
8	04224024	VŨ DƯƠNG	HẢI	19/02/86		5,0	Năm		đu
9	04224026	ĐẶNG DƯ	HIỆP	21/06/77					nghỉ học
10	04224028	TRẦN QUỐC	HƯNG	18/06/79					nghỉ học
11	03224014	HUỲNH THỊ NGỌC	HƯƠNG	30/07/82		5,0	Năm		R
12	04224036	ĐỖ VĂN	KIÊN	28/12/86		5,0	Năm		Kiên
13	03224031	NGUYỄN THỊ	LÊ	27/10/83		6,0	Sáu		R
14	04224175	LÊ THÁI	PHONG	26/06/85					
15	03224049	NGUYỄN PHÚ	QUYNH	17/09/83					
16	04224067	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	12/10/83					nghỉ học
17	03224058	ĐỖ BÁ	THỌ	07/07/84					
18	04224172	NGUYỄN TRỌNG	THỌ	03/09/76					nghỉ học
19	04224186	TRẦN BẢO	TOÀN	20/12/86					
20	04230172	LÊ VĂN	TRƯỜNG	20/02/86					
21	04224100	LÊ MINH	TUẤN	01/07/86					
22	04224503	TÔ MINH	VĨNH	/ /82					nghỉ học

In Ngày 01/03/09

Ngày _____ Tháng 02 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

ThS. Bùi Văn Hải

Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2101

Danh Sách Thi Lại

Học Kỳ 2 - Năm Học 06-07

Lớp: TC04QL (Quản Lý đất đai)
Môn Học Qui hoạch tổng thể KTXH (909501-02)
CBGD Phạm Hùng Thiện (T24)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04224011	ĐẶNG THỊ KIM	CHÂU	24/02/84		5	Năm		
2	04224184	ĐINH XUÂN	CHINH	01/04/81					
3	04224188	VÕ TIẾN	DŨNG	21/08/80					
4	02224106	NGUYỄN	DƯƠNG	13/06/80					
5	04224017	TRỊNH VĂN	ĐẠT	10/01/64					
6	04224019	PHẠM ĐINH	ĐỨC	27/07/86					
7	04224023	NGÔ MINH	HẢI	25/12/81					
8	04224024	VŨ DƯƠNG	HẢI	19/02/86					
9	04224026	ĐẶNG DƯ	HIỆP	21/06/77					
10	04224028	TRẦN QUỐC	HƯNG	18/06/79					
11	03224049	NGUYỄN PHÚ	QUYNH	17/09/83					
12	04224072	PHẠM HOÀNG	THANH	11/03/80		5	Năm		
13	04224067	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	12/10/83					
14	04224068	VĂN	THÀNH	20/10/84		5	Năm		
15	04224172	NGUYỄN TRỌNG	THỌ	03/09/76					
16	04224186	TRẦN BẢO	TOÀN	20/12/86					
17	04224100	LÊ MINH	TUẤN	01/07/86					
18	04224503	TÔ MINH	VĨNH	/ /82					

In Ngày 07/10/08

Ngày ____ Tháng 12 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Phạm Hùng Thiện

Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D2101

Danh Sách Thi Lại

Học Kỳ 2 - Năm Học 05-06

Lớp: TC04QL (Quản Lý đất đai)

Môn Học **Khoa học đất ứng dụng (909702-03)**

CBGD **Đào Thị Gọn (538)**

Làm tròn

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	04224004	HUỲNH QUỐC SỬ	BÌNH	22/09/83					
2	04224005	NGUYỄN THANH	BÌNH	/04/85		7,0	bảy		7
3	04224011	ĐẶNG THỊ KIM	CHÂU	24/02/84		7,0	bảy		7
4	04224184	ĐINH XUÂN	CHÍNH	01/04/81					
5	04224188	VÕ TIẾN	DŨNG	21/08/80					
6	04224015	VŨ QUANG	DŨNG	21/12/80		7,0	bảy		7
7	02224106	NGUYỄN	DƯƠNG	13/06/80					
8	04224017	TRỊNH VĂN	ĐẠT	10/01/64					
9	04224417	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	/ /85		6,0	sáu		6
10	04224019	PHẠM ĐÌNH	ĐỨC	27/07/86					
11	04224021	ĐẶNG THỊ NGỌC	HÀ	15/04/85		6,5	bảy		7
12	04224022	LÊ HOÀNG	HẢI	30/05/85		5,0	năm		5
13	04224023	NGÔ MINH	HẢI	25/12/81					
14	04224026	ĐẶNG DƯ	HIỆP	21/06/77					
15	04224028	TRẦN QUỐC	HƯNG	18/06/79					
16	04224097	LƯU HOÀNG	KHÔI	07/01/85		6,5	bảy		7
17	04224041	LƯƠNG HẢI	LÝ	08/12/81		6,5	bảy		7
18	04224042	NGUYỄN HOÀI	NAM	24/11/80					
19	04224098	ĐẶNG THANH	NGỌC	30/09/85		6,5	bảy		7
20	04224190	KHỔNG NGUYỄN KHÁNH	NHẬT	06/01/85					
21	04224050	LÊ MINH	PHI	01/01/82					
22	04224175	LÊ THÁI	PHONG	26/06/85					
23	04224056	NGÔ TẤN	QUANG	01/07/77					
24	04224055	TRẦN TRUNG	QUÂN	30/04/84		7,0	bảy		7
25	04224065	CHÂU MINH	TÀI	28/12/84					
26	04224063	LÊ ĐỨC	TÂN	18/06/80					
27	04224064	VÕ TRẦN DUY	TÂN	05/11/86		6,5	bảy		7
28	04224071	NGÔ TRUNG	THANH	25/03/76		7,0	bảy		7
29	04224073	TRƯƠNG CHÍ	THANH	05/01/84					
30	04224067	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	12/10/83					
31	04224194	NGUYỄN VĂN	THIÊN	06/04/72		7,0	bảy		7
32	04224172	NGUYỄN TRỌNG	THỌ	03/09/76					
33	04224075	DƯƠNG VĂN	THỨ	06/10/84		6,5	bảy		7
34	04224183	ĐỖ KHÁNH	TOÀN	13/06/85					
35	04224186	TRẦN BẢO	TOÀN	20/12/86					

Danh Sách Thi Lại

Lớp: TC04QL (Quản Lý đất đai)

Môn Học **Khoa học đất ứng dụng (909702-03)**

CBGD **Đào Thị Gọn (538)**

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
36	04224492	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	11/04/82		6,5	bảy		7
37	04230172	LÊ VĂN	TRƯỜNG	20/02/86					
38	04224100	LÊ MINH	TUẤN	01/07/86					
39	04224089	TRẦN MINH	TUẤN	08/04/86		7,0	bảy		7
40	04224093	ĐINH QUANG	VINH	23/03/81		6,0	bảy		6
41	04224503	TÔ MINH	VĨNH	/ /82					
42	03224058	Đỗ Bá Tho		07/07/84		8,0	tám		

In Ngày 01/03/09 Ngày ____ Tháng ____ Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

TS. Đào Thị Gọn